

CHƯƠNG TRÌNH 04
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Các nghị quyết, chủ trương lớn của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về tăng cường hội nhập quốc tế trong tình hình mới; và Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 22/7/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong tình hình mới;

2. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Mỏ - Địa chất lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025 - 2030

3. Chiến lược phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045;

4. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

5. Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Đại học Mỏ - Địa chất (23,6 ha) đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt;

6. Kết quả thực hiện Chương trình hành động số 04 về Xây dựng và phát triển cơ sở vật chất của Nhà trường giai đoạn 2020 - 2025;

7. Tình hình thực tiễn về hiện trạng cơ sở vật chất, nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và định hướng phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong giai đoạn tới.

2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

2.1. Những kết quả đạt được

2.1.1. Về diện tích khuôn viên trường



Hiện tại cơ sở đào tạo của Trường Đại học Mỏ - Địa chất phân tán ở nhiều nơi, trong đó có các khu A, khu B, khu C tại phường Đông Ngạc, Cổ Nhuế, TP Hà Nội, với tổng diện tích là 3,54 ha. Ngoài ra, còn có một diện tích nhỏ tại khu M, phường Bạch Mai, một số phòng tại Nhà C5 Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội và một cơ sở thực tập tại phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn

Nhà trường hiện có hệ thống phòng làm việc, giảng đường, phòng thí nghiệm và xưởng thực hành, ký túc xá (gồm 3 khu), khu thể thao và các công trình phụ trợ khác.

Từ năm 2009 Nhà trường được Nhà nước quy hoạch một khu đất mới trong thành phần Khu đô thị đại học thuộc các xã Đông Ngạc, với tổng diện tích 23,6 ha bao gồm hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giảng đường, phòng thí nghiệm, khu giáo dục thể chất, và ký túc xá. Năm 2015, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch trung hạn để triển khai giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng cho Khu đô thị đại học và được Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận.

Nhà trường đã được UBND TP Hà Nội ban hành quyết định giao đất số 2478/QĐ - UBND ngày 16/6/2020 về việc giao 51.247,5m² đất tại phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm cho Trường Đại học Mỏ - Địa chất để thực hiện dự án Đầu tư Xây dựng Hệ thống Hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị Đại học (đợt 1) đồng thời Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hà Nội cũng tiến hành thẩm định và cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CV666659 ngày 24/7/2020.

Trong năm 2025, Nhà trường đã làm hoàn thiện, khởi công và đưa vào sử dụng giảng đường A1, Khu Đô thị Đại học.

Công tác giải phóng mặt bằng đang được Nhà trường phối hợp các cơ quan chức năng tích cực tiếp tục thực hiện theo kế hoạch.

2.1.2. Về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy đào tạo

Nhà trường có một hệ thống các phòng thí nghiệm gồm có quy mô khác nhau được quản lý bởi các khoa, bộ môn, và Trung tâm phân tích thí nghiệm công nghệ cao. Trong giai đoạn 2020 - 2025, Nhà trường đã phát huy mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác từ doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế, và cá nhân) để thực hiện việc xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhà trường đã hoàn thành triển khai 02 đề án lắp đặt wifi phòng học, dự án Phòng thí nghiệm thông minh ứng dụng công nghệ 4.0. Đã hoàn thành việc lắp đặt điều hòa phòng học Khu A và Khu B và cải thiện điều kiện giảng dạy và học tập trên các giảng đường. Nhà trường hàng năm phê duyệt các dự án, tiểu dự án hỗ trợ, nâng cấp, mua mới thiết bị CSVN, thiết bị thí nghiệm cho các

phòng thí nghiệm của các bộ môn, khoa và nhà trường nhằm phục vụ các trường trình đào tạo, đặc biệt là các chương trình đào tạo mới mở từ năm 2021. Nhà trường cũng sử dụng nguồn kinh phí tự có để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, cải tạo, bổ sung và nâng cấp các phòng thí nghiệm và giảng đường, cải tạo khuôn viên trường... để từng bước đáp ứng công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Nhà trường hoàn thành sửa chữa nhà C-12 tầng, Đang triển khai thực hiện các dự án theo Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, bao gồm: dự án Trung tâm thí nghiệm công nghệ khoáng sản chiến lược và chuyển hóa Carbon; Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, đào tạo, quản lý dữ liệu lớn về địa chất, tài nguyên đất hiếm và khoáng sản chiến lược.

2.2. Những hạn chế

- Công tác quy hoạch và lập kế hoạch phát triển cơ sở vật chất trung hạn, dài hạn chưa thực sự đồng bộ và chưa theo kịp định hướng phát triển tổng thể của Nhà trường theo mô hình đại học định hướng nghiên cứu, tự chủ và chuyển đổi số.

- Việc phân kỳ đầu tư còn dàn trải, thiếu tính liên thông giữa các hạng mục, chưa hình thành được lộ trình phát triển cơ sở vật chất một cách tổng thể, bền vững.

- Quy mô và chất lượng cơ sở vật chất hiện có chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong bối cảnh mới.

3. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

3.1. Mục tiêu

Xây dựng cơ sở vật chất Trường Đại học Mở - Địa chất đáp ứng yêu cầu để Nhà trường trở thành đại học định hướng nghiên cứu vào năm 2030, cụ thể như sau:

- Đến năm 2027, hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Đại học Mở - Địa chất;

- Phân đấu hoàn thiện và hiện đại hóa hệ sinh thái khu đô thị đại học, bao gồm: hệ thống giảng đường, nhà điều hành khu A1, khu ký túc xá dùng chung,...

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, nền tảng quản trị số, tiến tới mô hình “Đại học số”;

- Huy động và sử dụng hiệu quả, minh bạch các nguồn lực đầu tư từ ngân sách, xã hội hóa và hợp tác công - tư, bảo đảm cân đối và bền vững tài chính;

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, bảo trì và sử dụng cơ sở vật chất; hình thành cơ chế quản lý tài sản công rõ trách nhiệm, minh bạch, gắn với đánh giá và thi đua khen thưởng.

3.2. Nội dung chương trình

- **Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng của Nhà trường:** Tập trung chỉ đạo hoàn thiện giải phóng mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Đại học; Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng để hoàn tất công tác giao đất, đền bù, giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu vực đã được giao; Lãnh đạo việc xây dựng, cải tạo, mở rộng và phát triển hệ sinh thái khu đô thị đại học.

- **Đổi mới quản lý và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có:** Chỉ đạo công tác bảo trì, chống xuống cấp, cải tạo, nâng cấp trang thiết bị, tái cấu trúc hệ thống các phòng thí nghiệm, trung tâm thực hành và khu học tập; Khuyến khích liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài Trường để khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất.

- **Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị cơ sở vật chất:** Tăng cường đầu tư hạ tầng số, hệ thống quản trị, điều hành, giám sát và bảo trì thông minh; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản, năng lượng, môi trường, an toàn, hướng tới mô hình “Đại học số”, góp phần nâng cao năng lực tự chủ và hội nhập quốc tế của Nhà trường.

- **Công tác huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư:** Xây dựng cơ chế, chính sách huy động vốn từ ngân sách Nhà nước, nguồn thu sự nghiệp, tài trợ, hợp tác công - tư và các nguồn lực xã hội hóa khác để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm trọng điểm; Bảo đảm việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng quy định, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí; Tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

- **Phát huy vai trò của toàn hệ thống chính trị và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, giảng viên, sinh viên:** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, Phát huy vai trò của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong bảo vệ, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất của Nhà trường.

4. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch

- Năm 2025, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2025 đến năm 2030, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2028, Đảng ủy tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động giữa nhiệm kỳ.

- Cuối năm 2030, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động của nhiệm kỳ 2025-2030.

4.2. Tổ chức thực hiện

- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

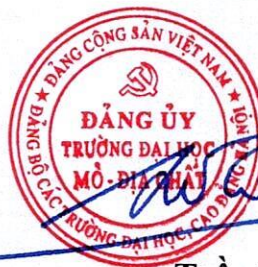
- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:

- ĐUK các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để b/c),
- Các đảng bộ bộ phận, các chi bộ,
- Lưu VPĐD.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ



Trần Xuân Trường





PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ DỰ KIẾN CHỦ YẾU
CHƯƠNG TRÌNH 04
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

TT	Nội dung	Kế hoạch hành động chủ yếu	KPIs dự kiến năm 2028	KPIs dự kiến năm 2030
1	Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng của Nhà trường	- Hoàn thiện GPMB và hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Đại học. - Đầu tư, cải tạo, mở rộng hệ thống giảng đường, phòng thí nghiệm, thư viện, ký túc xá, công trình phúc lợi theo quy hoạch. - Gắn đầu tư xây dựng với định hướng “Đại học số”.	- Hoàn thành GPMB và hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị đại học. - Đưa vào sử dụng $\geq 30\%$ diện tích nhà làm việc theo quy hoạch. - $\geq 60\%$ phòng học, phòng thí nghiệm được nâng cấp.	- Đưa vào sử dụng phần lớn các khu chức năng chính. - Hệ thống CSVC đáp ứng yêu cầu đại học định hướng nghiên cứu.
2	Đổi mới quản lý và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có	- Rà soát, bảo trì, chống xuống cấp; cải tạo, nâng cấp trang thiết bị. - Tái cấu trúc hệ thống phòng thí nghiệm, trung tâm thực hành.	- 100% tài sản được kiểm kê, cập nhật hồ sơ quản lý. - $\geq 60\%$ phòng thí nghiệm, trung tâm thực hành được cải tạo, sắp xếp lại. - Hiệu suất sử dụng CSVC tăng $\geq 20\%$.	- $\geq 90\%$ phòng thí nghiệm, trung tâm thực hành đạt chuẩn sử dụng ổn định. - Mô hình quản lý, khai thác CSVC hiệu quả, bền vững. - Ý thức bảo vệ tài sản công được nâng cao rõ rệt.
3	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị cơ sở vật chất	- Đầu tư hạ tầng CNTT, nền tảng quản trị số. - Ứng dụng CNTT trong quản lý tài sản, bảo trì, năng lượng, an toàn. - Triển khai từng bước mô hình quản trị CSVC thông minh.	- Hoàn thành hệ thống quản lý CSVC số hóa tập trung. - $\geq 50\%$ tài sản, công trình được quản lý trên nền tảng số. - Thí điểm giám sát, bảo trì thông minh tại một số đơn vị.	- $\geq 80\%$ CSVC được quản lý, giám sát trên nền tảng số. - Vận hành hiệu quả mô hình “Đại học số – quản trị thông minh”. - Nâng cao năng lực tự chủ và hội nhập quốc tế.



TT	Nội dung	Kế hoạch hành động chủ yếu	KPIs dự kiến năm 2028	KPIs dự kiến năm 2030
4	Công tác huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư	- Huy động đa dạng nguồn vốn: ngân sách, xã hội hóa, hợp tác công – tư. - Ưu tiên đầu tư phòng thí nghiệm trọng điểm, hạ tầng CNTT. - Tăng cường giám sát, công khai, minh bạch sử dụng vốn	- Nguồn vốn ngoài ngân sách đạt $\geq 30\%$ tổng đầu tư CSVC. - 100% dự án đầu tư được giám sát, đánh giá hiệu quả. - Không phát sinh sai phạm trong quản lý đầu tư.	- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư ổn định, bền vững. - Hình thành các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu trọng điểm. - Quản lý đầu tư minh bạch, gắn trách nhiệm người đứng đầu.